

**BÁO CÁO TỔNG KẾT GIÁO DỤC TRUNG HỌC
NĂM HỌC 2023 – 2024**

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023

- Học sinh: số lớp 11; số học sinh 397 tăng so với năm học trước 22 học sinh; bỏ học 02 học sinh, năm học trước không có học sinh bỏ học.
- Giáo viên: Tổng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 25 trong đó: Cán bộ quản lý 02; giáo viên 20; nhân viên 03
 - Trình độ: Thạc sĩ 01; đại học 22; cao đẳng 01; sơ cấp 01 (bảo vệ)
 - Biên chế 19; hợp huyện 05 (02 giáo viên, 03 nhân viên); hợp đồng trường 01.
- Cơ cấu đội ngũ: cơ bản đủ cơ cấu đội ngũ, song còn thiếu giáo viên bộ môn Ngữ văn.
- Cơ sở vật chất trường học: diện tích 4560m², 11 phòng học kèm theo thiết bị Tivi hệ thống Internet, 01 phòng Tin học, 01 phòng thực hành, 01 phòng học Âm nhạc, Khu vệ sinh đủ sạch sẽ, điện sáng tốt. So năm học trước hệ thống trang thiết bị được mua sắm bổ sung thêm 04 tivi và điện chiếu sáng, quạt mát. Chưa có sân chơi bãi tập cho học sinh.

1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Học sinh tăng do dân số tăng khách quan.
- Số lượng giáo viên thiếu do tình trạng chung vì số học sinh tăng
- Cơ sở vật chất còn thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng

2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

2.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023

- Thiết bị dạy và học được bổ sung máy tính 9 chiếc; tivi 04 chiếc; thiết bị dạy học 30 triệu đồng; các phòng học được bổ sung điện chiếu sáng, quạt điện, Wi-Fi các phòng học được trang bị đầy đủ so với năm học trước.
- Xây dựng kế hoạch xây 04 phòng bộ môn và phòng chức năng, mở rộng sân trường.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Phòng học bộ môn, phòng học chức năng, phòng chức năng còn thiếu, nhà đa năng, sân thể thao chưa có.

- Không có kinh phí để xây dựng các nội dung trên

3. Công tác phổ cập giáo dục: đánh giá tình hình phổ cập THCS và các chỉ số phổ cập giáo dục, dự kiến thời gian đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận.

3.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023

- Giữ vững kết quả phổ cập: THCS đạt cấp độ 3; Phổ cập xó mù đạt cấp độ 2; phổ cập TH&N mức đạt;

- Năm 2025 đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra công nhận.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Vẫn còn một số học sinh cấp THCS nghỉ học, do tình hình học còn yếu kết hợp gia đình chưa quan tâm trong việc học tập của học sinh.

4. Tổ chức dạy học 1 buổi/ngày

4.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định khung thời gian năm học 2023-2024 của UBND thành phố, công văn chỉ đạo khung thời gian năm học 2023-2024 của Phòng giáo dục Tiên Lãng;

- Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2023-2024;

4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Năm học 2023-2024 số lượng giáo viên nghỉ chế độ thai sản nhiều (03 giáo viên) dẫn đến việc thay đổi chuyên môn nhiều ảnh hưởng đến kết quả dạy học trong ngày.

- Thường xuyên thay đổi thời khóa biểu dẫn đến chuẩn bị bài của giáo viên và học sinh không ổn định.

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học

1. Kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh (so sánh tỉ lệ với năm học 2022-2023).

Kết quả xếp loại hạnh kiểm và rèn luyện năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	397	118	102	94	83
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	371 93.45%	105 88.98%	97 95.1%	86 91.49%	83 100%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	26 6.55%	13 11.02%	5 4.9%	8 8.51%	0
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0

So với năm học trước tỉ lệ hạnh kiểm tốt (rèn luyện tốt) tăng: 1.3%; hạnh kiểm khá (rèn luyện khá) giảm 2.2% ; không có hạnh kiểm trung bình(rèn luyện trung bình).

2.Kết quả đánh giá học tập của học sinh (so sánh tỉ lệ với năm học 2022 - 2023).

Kết quả xếp loại học lực và học tập năm học 2023 – 2024

TT	Nội dung	Tổng số	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
II	Số học sinh chia theo học lực	397	118	102	94	83
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	89 22.41%	20 16.95%	19 18.63%	21 22.34%	29 34.94%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	180 45.34%	57 48.31%	47 46.08%	37 39.36%	39 46.99%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	121 30.47%	38 32.2%	35 34.31%	34 36.17%	14 16.87%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	7 1.76%	3 2.54%	1 0.98%	2 2.13%	1 1.2%

So với năm học trước: học sinh giỏi giữ vững; học lực khá(học tập khá) tăng 3.2%; học lực trung bình (học tập trung bình) giảm 3.2%; học lực yếu (học tập yếu) giảm 3.27%.

Học sinh tốt nghiệp lớp 9 đạt 82/83/ tỉ lệ 98.8%.

Học sinh lên lớp 390/397 HS đạt 98.23%, so năm học trước giảm 4%

3.Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong nhà trường

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kết quả triển khai thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo văn bản hướng dẫn của Phòng Giáo dục & Đào tạo Tiên Lãng, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học của tổ chuyên môn. Chương trình giáo dục phổ thông 2006 ở các lớp 9.

Chỉ đạo và kiểm tra hoạt động trên lớp đối với Kỹ thuật tổ chức hoạt động học của học sinh

Mỗi bài học bao gồm các hoạt động học theo tiến trình sư phạm của phương pháp dạy học tích cực được sử dụng. Mỗi hoạt động học có thể sử dụng một kĩ thuật dạy học tích cực nào đó để tổ chức nhưng đều được thực hiện theo các bước như sau:

- *Chuyển giao nhiệm vụ học tập*: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- **Thực hiện nhiệm vụ học tập:** khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

- **Báo cáo kết quả và thảo luận:** hình thức báo cáo phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sự phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- **Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến thảo luận của học sinh; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

3.2. Kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện).

- Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, coi việc rèn luyện phương pháp tự học, coi việc rèn luyện phương pháp học tập cho học sinh không chỉ là một biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học mà còn là một mục tiêu dạy học;

- Dạy học tăng cường hợp tác cá thể, phối hợp với học tập hợp tác;

- Dạy học có sự kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

+ Các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục

- Dạy học dự án;
- Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học;
- Dạy học theo phương pháp bàn tay nặn bột;.....

+ công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: Trong năm học qua nhà trường đã tổ chức 04 sản phẩm dạy học theo hướng bài: học kỳ I có 02 sản phẩm; học kỳ II có 02 sản phẩm

3.3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

*** Đánh giá quá trình học tập của học sinh:**

- Giáo viên theo dõi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh theo tiến trình dạy học; quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh để áp dụng biện pháp cụ thể, kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn.

- Giáo viên ghi nhận xét vào phiếu, vở, sản phẩm học tập.. của học sinh về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được, mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức, mức độ thành thạo các thao tác, kỹ năng cần thiết ...

- Giáo viên đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, quan sát các biểu hiện trong quá trình học tập, sinh hoạt và tham gia các hoạt động tập thể để nhận xét sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của học sinh; từ đó động viên, khích lệ, giúp học sinh khắc phục khó khăn; phát huy ưu điểm và các phẩm chất năng lực riêng; điều chỉnh hoạt động, ứng xử để tiến bộ.

- Khuyến khích, hướng dẫn học sinh tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý bạn; nhóm bạn.

*** Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

Định hướng chung trong đánh giá kết quả học tập của học sinh là phải xây dựng đề thi/kiểm tra theo ma trận; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong dạy học được thực hiện qua các bài kiểm tra bao gồm các loại câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết; Thông hiểu; Vận dụng; Vận dụng cao.

*** Một số quy định nhằm tăng cường quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá**

- Tổ chức kiểm tra đủ số lần kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ cả lý thuyết và thực hành, đúng tiến độ theo hướng dẫn của Bộ, của Sở GD&ĐT và lịch của nhà trường;

- Thực hiện ra đề kiểm tra phải thiết lập ma trận hai chiều trước khi soạn đề. Đảm bảo chính xác về kiến thức, bám sát chuẩn KT, KN nằm trong chương trình học sinh được học với các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao, có chú ý đến tính sáng tạo, phân hóa học sinh và liên hệ thực tiễn (nếu có). Đảm bảo tính bảo mật theo quy định.

- Bài kiểm tra giữa kỳ phải chấm cẩn thận, sửa chữa sai sót (khuyến khích sửa chữa sai sót tại chỗ học sinh mắc lỗi trong bài kiểm tra) và ghi nhận những tiến bộ của học sinh. Lưu ý bài kiểm tra thường xuyên trong đánh giá khuyến khích sự tiến bộ của học sinh. Các bài kiểm tra cần lưu ý thể hiện phẩm chất và năng lực người học.

3.4. Kết quả thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, đổi mới hình thức quản lý chuyên môn.

- Nhà trường đã xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc các thực hiện Quy chế chuyên môn cho năm học 2023-2024. Hồ sơ chuyên môn được nộp trên hệ thống Ôn luyện được tổ chuyên môn ký duyệt hàng tuần trước khi giáo viên lên lớp; việc ghi sổ đầu bài phải đúng, đủ theo kế hoạch lên lớp; Ban giám hiệu hàng tháng ký duyệt trên hệ thống Ôn luyện, ký duyệt sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp;

- Việc đổi mới hình thức quản lý chuyên môn: phân công chuyên môn ổn định ngay từ đầu năm học; xây dựng Quy chế làm việc ở đơn vị, việc kiểm tra báo trước, đột xuất được thực hiện thường xuyên, chấn chỉnh việc thực hiện chương trình theo kế hoạch giảng dạy từng môn học cho hợp lý.

3.5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh chưa được sâu sắc, một số bộ môn còn mờ nhạt, coi nặng kiến thức; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục chưa được thường xuyên, ; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

- Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh chưa được phong phú theo chương trình Phổ thông 2018.

4.Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Giải pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở (THCS).

- Chào cờ đầu tháng ban giám hiệu thường xuyên quan tâm việc giáo dục hướng nghiệp cho học sinh;

- Tổ chức chuyên đề đối với học sinh lớp 9, chuyên đề tìm hiểu một số nghề mà học sinh yêu thích;

- Chỉ đạo việc phân luồng học sinh với các môn học;

4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 - 2023. (có số liệu và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT và bỏ túc THPT).

- Năm 2023-2024 tỉ lệ tốt nghiệp đạt 98.8% so năm học trước giảm 1.2%;

- Học sinh thi trượt THPT đăng ký vào bỏ túc THPT đạt 85%.

4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Nguyên vọng học sinh thi vào THPT cao, việc đi học bỏ túc THPT còn ít;

- Tình hình học sinh đi làm ngay sau khi tốt nghiệp THCS, ít học nghề do cơ sở học nghề chưa phù hợp với nguyện vọng của học sinh.

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học theo công văn số 1877/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

5.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 - 2023. (Nếu rõ số lượng học sinh đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, số lượng học sinh đạt chứng chỉ tin học Mod, số lượng học sinh học tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp trong nhà trường)

- Nhà trường thực hiện dạy học ngoại ngữ môn Tiếng An và môn Tin học theo chương trình Phổ thông 2018 đối lớp 6,7,8.

- Nhà trường có học nào đạt chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, số lượng học sinh đạt chứng chỉ tin học Mod, tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Do điều kiện kinh tế địa phương còn hạn chế;

- Điều kiện để học tập chứng chỉ quốc tế về ngoại ngữ, số lượng học sinh đạt chứng chỉ tin học Mod, học tiếng Nhật bản, Hàn quốc, Đức, Pháp xa nơi trung tâm đào tạo.

6. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá, kết quả đạt

6.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 - 2023 (nếu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện)

- Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc hoạt động giáo dục Stem, nghiên cứu khoa học;

- Việc kiểm tra đánh giá đạt kết quả khá;

- Kết quả đạt được: Có 02 sản phẩm nghiên cứu khoa học tham gia thi cấp huyện, có 01 giải cấp huyện; kết quả hoạt động giáo dục Stem lồng ghép các môn học Toán; Lý, Hóa, Sinh, KHTN, Công nghệ, Mĩ thuật..

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Số sản phẩm nghiên cứu khoa học tham gia hội thi cấp huyện còn ít, do giáo viên năm học nghỉ chế độ, còn lại kiêm nhiệm nhiều nên việc hướng dẫn học sinh tham gia còn hạn chế; việc hoạt động giáo dục Stem gắn với bài học chưa được bài bản, nặng về truyền tải kiến thức.

7. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường.

7.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2022 - 2023

- Việc thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội trong nhà trường đạt kết quả tốt.

- Trong năm học 2023-2024 nhà trường quản lí, chỉ đạo các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông; Công tác Đoàn, Đội không có học sinh nào vi phạm.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Hoạt động tập thể và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống sức lan tỏa chưa được sâu, rộng.

8. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm, học thêm; giáo dục nghề phổ thông.

8.1. Kết quả thực hiện đạt được/so sánh với năm học 2022 – 2023

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy thêm học thêm từ đầu năm học dựa trên các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục. Trong quá trình thực hiện không vi phạm dạy thêm, học thêm.

- Giáo viên dạy thêm, học sinh học thêm đều có đơn xin thực hiện. Kết quả thực hiện đạt kết quả tốt.

- Việc thu, chi dạy thêm đúng đủ theo quy định.

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường chưa được đồng nhất về thời gian, do trong quá trình thực hiện trùng ngày tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

9. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị: Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn..

9.1. Kết quả thực hiện đạt được

- 90% hồ sơ công việc tại trường; 85% hồ sơ công việc tại các tổ chuyên môn được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo của ngành.

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên sử dụng hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc để trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Nhà trường triển khai thông tin điện tử; triển khai các hệ thống thông tin điều hành trường học thông minh, tiến tới triển khai các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: xét tuyển học sinh đầu cấp (cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, nộp hồ sơ trực tuyến, công khai danh sách đăng ký, công khai kết quả xét tuyển và trả kết quả qua mạng); thông báo tình hình học tập và rèn luyện qua tin nhắn zalo, enetviet, e-mail và Website nhà trường.

- 100% các hoạt động trong nhà trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý, dạy và học bằng các công nghệ phần mềm, tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện về quản lý, dạy và học theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào tạo, góp phần tăng năng lực cạnh tranh và hội nhập với các trường ở quận, huyện lân cận.

- 100% giáo viên, nhân viên được nâng cao và tích lũy kinh nghiệm xử lý trong công tác giảng dạy, thông qua việc tích lũy và chia sẻ thông tin trên một hệ thống quản lý vận hành tập trung thông minh.

- 50% nội dung chương trình được sử dụng ứng dụng công nghệ số để soạn giảng và lên lớp của giáo viên.

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Cơ sở vật chất phục vụ cho chuyển đổi chưa đáp ứng. Do kinh phí lớn nhà trường không đủ điều kiện để thực hiện.

III. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai cho năm học tới; việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại đơn vị đã chủ động: xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; kế hoạch giáo dục củ bộ môn, căn cứ vào kế hoạch giáo dục xây dựng khung thời gian thực hiện, phân công chuyên môn.

- Trong quá trình thực hiện đã đảm bảo, thống nhất khung chương trình, không cắt xén, đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình

2. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% giáo viên đã hoàn thành bồi dưỡng các modul từ 1 đến 9 trên hệ trang chủ <https://taphuan.csdl.edu.vn>.

- Trong năm học giáo viên đã được học bồi dưỡng đủ cho việc dạy bộ môn KHTN (02 giáo viên) và Lịch sử và Địa lý (03 giáo viên), bồi dưỡng tâm lý học đường...

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Cơ sở vật chất được bổ sung kịp thời, đạt và trên mức độ tối thiểu cho việc giảng dạy Chương trình phổ thông 2018.

4. Công tác lựa chọn sách giáo khoa, tập huấn và cung ứng, sử dụng sách giáo khoa

khoa.

- Công tác lựa chọn sách giáo khoa, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Kết quả lựa chọn sách giáo khoa đạt được có sự đồng thuận 100%

- 100% giáo viên và cán bộ quản lý tập huấn đầy đủ Chương trình sách giáo khoa mới.

- Sách giáo khoa mới: 100% học sinh có đủ sách giáo khoa, 100% giáo viên có đủ sách giáo khoa và tài liệu tham khảo.

IV. Đánh giá chung

Đánh giá ngắn gọn những thành tựu đạt được; những tồn tại hạn chế; nguyên nhân các tồn tại, hạn chế chỉ rõ những vấn đề nào thuộc thẩm quyền của đơn vị, các giải pháp khắc phục.

1. Kết quả đạt được:

- Chỉ bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023.

- Chất lượng giáo dục nhà trường:

* Học sinh giỏi cấp quốc gia: 03 giải

* Học sinh giỏi cấp thành phố có 04 giải;

* Học sinh giỏi cấp huyện có 76 giải (có số lượng nhiều nhất từ trước tới nay)

* Học sinh giỏi trường 88 học sinh, học sinh tiên tiến 29 học sinh.

* Chất lượng hai mặt giáo dục:

	Tổng số học sinh	Học lực						Hành kiểm											
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Tổng K9	83	29	34,94	39	46,99	14	16,87	1	1,2			83	100						

Tên lớp	Tổng số HS ĐG	Thông tư 22																	
		Kết quả học tập							Kết quả rèn luyện										
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt			
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)		
TỔNG K6,7,8	314	57	18,15	142	45,22	107	34,08	8	2,55	290	73,05	23	5,79	1	0,25				

* Tốt nghiệp lớp 9 đạt 98,8%

- Đánh giá chuẩn giáo viên: 18 giáo viên (phó Hiệu trưởng) đạt mức Tốt; 02 giáo viên đạt mức khá.

- Đánh giá viên chức và người lao động (trừ Hiệu trưởng) đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 0423; hoàn thành tốt nhiệm vụ 19/23.

- Thi đua:

+ Nhà trường đề xuất UBND huyện tặng tập thể lao động tiên tiến; 03 giáo viên là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 giáo viên đề nghị UBND thành phố tặng giấy khen.

+ Lao động tiên tiến đạt 100%.

- An ninh an toàn trường học được đảm bảo.

2. Tồn tại, hạn chế

- Số lượng học sinh giỏi các cấp chưa nhiều;

- Hoạt động giáo dục còn nặng về truyền tải kiến thức;

- Khả năng quản lý học sinh chưa đồng bộ giữa các giáo viên;

- Giáo viên còn thiếu, chưa đồng bộ cơ cấu bộ môn; giáo viên nghỉ chế độ thai sản nhiều (03 người);

- Cơ sở vật chất còn thiếu;

- Quan tâm, quản lý học sinh của phụ huynh học sinh với tỉ lệ còn thấp.

3. Các giải pháp khắc phục

- Điều chỉnh Quy chế làm việc của đơn vị;

- Tăng cường công tác chỉ đạo; kiểm tra; giám sát

- Tham mưu lãnh đạo cấp trên đề nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ cho việc hoạt động giáo dục;

- Tham mưu lãnh đạo cấp trên điều hòa nhân lực;
- Phối hợp phụ huynh học sinh trong việc quản lý học sinh học tập

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Phương hướng

1. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học, bảo đảm giáo viên theo môn học đề tổ chức dạy học các môn học trong chương trình. Tập trung phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018), bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong dạy và học, trong quản lý; xây dựng mô hình lớp học thông minh tại các cơ sở giáo dục.

6. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

7. Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

8. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình GDPT 2018.

9. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

10. Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông trong Giáo dục và Đào tạo.

II. Nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2024-2025

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng hoàn thành chương trình năm học

a. Xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên bảo đảm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình GDPT 2018; Công văn số 3512/BGDĐT ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục của địa phương : Phân công giáo viên ưu tiên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sự phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Bảng tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp trung học cơ sở				
Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Môn học bắt buộc (10)				
<i>Ngữ văn</i>	140	140	140	140
<i>Toán</i>	140	140	140	140
<i>Ngôn ngữ 1</i>	105	105	105	105
<i>Giáo dục công dân</i>	35	35	35	35
<i>Lịch sử và Địa lí</i>	105	105	105	105
<i>Khoa học tự nhiên</i>	140	140	140	140
<i>Công nghệ</i>	35	35	52	52
<i>Tin học</i>	35	35	35	35
<i>Giáo dục thể chất</i>	70	70	70	70
<i>Nhã thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)</i>	70	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc (1)				
<i>Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</i>	105	105	105	105
Nội dung GD bắt buộc của địa phương	35	35	35	35
Môn học tự chọn				
<i>Tiếng Anh theo tiêu số</i>	105	105	105	105
<i>Ngôn ngữ 2</i>	105	105	105	105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	1015	1015	1032	1032
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29	29	25,5	25,5

Cấu trúc về môn KHTN trong CT GDPT 2018				
Nội dung	Lớp			
	6	7	8	9
Mở đầu	5%	4%	2%	2%
Chất và sự biến đổi của chất (<i>Hoá học</i>)	15%	20%	29%	31%
Vật sống (<i>Sinh học</i>)	38%	38%	29%	25%
Năng lượng và sự biến đổi (<i>Vật lí</i>)	25%	28%	28%	28%
Trái Đất và bầu trời (<i>Vật lí và Sinh học</i>)	7%	0%	2%	4%
Đánh giá định kì	10%	10%	10%	10%

- Với các mạch KT nêu trên, CT môn KHTN của lớp 6, 7, 8, 9 đều có 3 phần tương ứng với KT thuộc lĩnh vực Vật lí, Sinh học, Hoá học được sắp xếp theo trình tự thời gian như sau:

- + Lớp 6: Hoá học (20%) - Sinh học (38%) - Vật lí (32%)
- + Lớp 7: Hoá học (24%) - Vật lí (28%) - Sinh học (38%)
- + Lớp 8: Hoá học (31%) - Vật lí (28%) - Sinh học (31%)
- + Lớp 9: Vật lí (30%) - Hoá học (31%) - Sinh học (29%)

- Tổng số tiết của 3 môn Vật lí, Hoá học, Sinh học trong CT hiện hành là 595 tiết; tổng số tiết của môn KHTN là 560 tiết, giảm 35 tiết so với CT hiện hành.

- Tỷ lệ thời lượng giữa các lĩnh vực có dao động chút ít so với CT hiện hành và không ảnh hưởng lớn đến cơ cấu GV.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

c. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

d. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

e. Tham gia, tổ chức các kì thi, cuộc thi, hội thi

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS

- Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

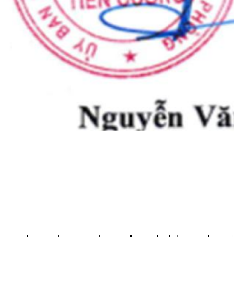
6. Một số công tác khác

- Công tác an ninh, an toàn trường học
- Công tác hoạt động Đội trong nhà trường
- Công tác vệ sinh môi trường.
- Công tác tài chính thu góp.
- Công tác y tế.

III. Đề xuất, kiến nghị: (không)

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục Tiên Lãng (báo cáo);
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Hãnh

